TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC BÌNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2023/HSST
Ngày 24-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Huyền Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thành;

Bà Nông Bích Vân.

- Thư ký phiên toà: Bà Vy Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Phương Thị Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 và Thông báo chuyển ngày xét xử số: 06/2023/TB-TA ngày 20 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N, sinh ngày 07 tháng 8 năm 1957 tại thành phố T, tỉnh Bắc Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Khu L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chí H và bà Nguyễn Thị V (đều đã chết); có chồng Hà Văn Đ (đã chết) và 03 con (con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất sinh năm 1988); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 16/8/2023, đến ngày 26/8/2023 chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Phạm Thị M, sinh năm 1954; trú tại: Khu L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Bà Phùng Thị H, sinh năm 1947; trú tại: Khu B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Ông Lê Thành N, sinh năm 1964; trú tại: Khu B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Nguyễn Thị N thuê ki ốt số 4 ở Khu L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để bán hàng thực phẩm (rau, củ…). Do hàng ngày có nhiều người qua lại mua hàng và nói chuyện muốn chơi số lô, số đề nên ngày 16/8/2023 bị cáo Nguyễn Thị N nảy sinh ý định nhận ghi số lô, đề cho những người có nhu cầu chơi với mục đích thắng được tiền. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 16/8/2023, tại ki ốt bán hàng của bị cáo Nguyễn Thị N có Phạm Thị M đến ngồi chơi, nói chuyện. Qua nói chuyện, bị cáo Nguyễn Thị N đặt vấn đề bảo Phạm Thị M làm thư ký ghi số lô đề cho bị cáo để nhận % tiền hoa hồng, trước 17 giờ 30 phút hàng ngày Phạm Thị M đến trực tiếp ki ốt bán rau của bị cáo Nguyễn Thị N để chuyển các số lô đề và tiền khách chơi lô đề cho Nguyễn Thị N, nếu khách thắng thì Nguyễn Thị N sẽ đưa tiền cho Phạm Thị M để Phạm Thị M thanh toán cho khách, Phạm Thị M đồng ý. Nguyễn Thị N sẽ nhận ghi các số lô, đề cho những người khách đến mua hàng tại ki ốt mình đã thuê, còn Phạm Thị M sẽ nhận ghi số lô, đề cho khách đến quán uống nước tại nhà ở của mình. Người chơi số lô, đề với Nguyễn Thị N và Phạm Thị M đều đến trực tiếp gặp nói số lô đề chơi, số lượng tiền để Nguyễn Thị N và Phạm Thị M ghi vào giấy trước 18 giờ 00 phút hàng ngày. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, những người chơi sẽ đến trực tiếp gặp Nguyễn Thị N và Phạm Thị M để đối chiếu và thanh toán số tiền thắng thua.

Ngày 16/8/2023, tại ki ốt số 4 thuộc Khu L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Nguyễn Thị N trực tiếp nhận ghi số lô, số đề cho 07 (bẩy) người với tổng số tiền là 7.946.000 đồng (bảy triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn đồng), cụ thể như sau: (1) Khoảng 10 giờ 00 phút, Nguyễn Thị N nhận ghi 44 (bốn mươi bốn) số đề cho một người phụ nữ giới thiệu là giáo viên (không biết tên, tuổi, địa chỉ), với tổng số tiền là 217.000 đồng (hai trăm mười bảy nghìn đồng). (2) Khoảng 11 giờ 00 phút, Nguyễn Thị N nhận ghi số lô, số đề cho một người đàn ông giới thiệu là thợ xây (không biết tên, tuổi, địa chỉ) với tổng số tiền là 5.629.000 đồng (Năm triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn đồng), gồm: 247,5 (hai trăm bốn mươi bẩy phẩy năm) điểm lô, do người này chơi nhiều nên Nguyễn Thị N tính 22.000 đồng/1 điểm, nên tổng số tiền lô của người này chơi là 5.445.000 đồng (năm triệu bốn trăm bốn mươi năm nghìn đồng); số lô xiên 2 và 3: gồm 13 số, tổng số tiền lô xiên là 205.000 đồng, tuy nhiên Nguyễn Thị N chỉ lấy 90% nên số tiền thực tế Nguyễn Thị N nhận là 184.000 đồng (một trăm tám mươi bốn nghìn đồng). (3) Khoảng 14 giờ 00 phút, Nguyễn Thị N nhận ghi 02 (hai) số đề cho một người đàn ông giới thiệu nhà ở xã Đ, huyện L (không biết tên tuổi, địa chỉ) với số tiền 15.000 đồng (mười năm nghìn đồng). (4) Khoảng 17 giờ 00 phút, Nguyễn Thị N nhận ghi 78 (bẩy mươi tám) số đề cho một người phụ nữ giới thiệu nhà ở khu P, thị trấn L, huyện L (không biết tên, tuổi, địa chỉ) tổng số tiền ghi số đề là 438.000 đồng (bốn trăm ba mươi tám nghìn đồng). (5) Khoảng 17 giờ 20 phút, Nguyễn Thị N nhận ghi số lô, đề cho một người phụ nữ giới thiệu nhà ở thôn Pò Lèn, thị trấn L, huyện L (không biết tên tuổi, địa chỉ) với số tiền là 346.000 đồng (ba trăm bốn mươi sáu nghìn đồng), gồm: 11 điểm lô = 247.000 đồng (hai trăm bốn mươi bẩy nghìn đồng), 04 lô xiên 4 = 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng), 06 số ba càng = 30.000 đồng (ba mươi nghìn đồng). Tổng số tiền lô xiên và 3 càng là 110.000 đồng

tuy nhiên Nguyễn Thị N chỉ lấy 90% nên số tiền thực tế là 99.000 đồng (chín mươi chín nghìn đồng). (6) Khoảng 17 giờ 25 phút, Nguyễn Thị N nhận ghi số lô đề cho Lê Thành N, sinh năm 1964, trú tại: Khu B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn với số tiền là 205.000 đồng (hai trăm linh năm nghìn đồng), gồm: 26 số đề = 165.000 đồng (một trăm sáu mươi năm nghìn đồng) và 04 lô xiên 3 = 40.000 đồng (bốn mươi nghìn đồng). (7) Ngay sau đó, Nguyễn Thị N nhận ghi số lô cho Phùng Thị H, sinh năm 1947, trú tại: Khu B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn với số tiền là 1.096.000 đồng (một triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng), cụ thể: 40 điểm lô = 880.000 đồng (tám trăm tám mươi nghìn đồng), 09 lô xiên 2 = 180.000 đồng (một trăm tám mươi nghìn đồng) và 06 lô xiên 3 = 60.000 đồng (sáu mươi nghìn đồng), tổng số tiền lô là 240.000 đồng, tuy nhiên Nghiên chỉ lấy 90% nên số tiền thực tế là 216.000 đồng (hai trăm mười sáu nghìn đồng).

Cùng ngày 16/8/2023, vào khoảng 16 giờ 30 phút tại nhà ở của Phạm Thị M (địa chỉ: Khu L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn) thì Phạm Thị M đã nhận ghi số lô, số đề cho một người đàn ông giới thiệu nhà ở xã K, huyện L (Phạm Thị M không quen biết) với số tiền 3.314.000 đồng (ba triệu ba trăm mười bốn nghìn đồng), trong đó 71 (bảy mươi mốt) số đề với tổng số tiền 1.239.000 đồng (một triệu hai trăm ba mươi chín nghìn đồng); 90 (chín mươi) điểm lô mỗi điểm 22.500 đồng/1 điểm, tổng số tiền lô là 2.025.000 đồng (hai triệu không trăm hai mươi năm nghìn đồng); 01 số lô xiên 3 với số tiền 50.000 đồng. Sau đó đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Thị M đã chuyển toàn bộ số lô, số đề trên cho Nguyễn Thị N và phải thanh toán số tiền lô, số đề cho Nghiên là 3.016.000 đồng (ba triệu không trăm mười sáu nghìn đồng), còn Phạm Thị M giữ lại tiền hoa hồng là 298.000 đồng (hai trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Hồi 17 giờ 30 phút, ngày 16/8/2023, tổ công tác Công an huyện L phối hợp với Công an thị trấn L đang làm nhiệm vụ thì phát hiện bị cáo Nguyễn Thị N có hành vi đánh bạc dưới hình thức nhận ghi số lô, số đề, thắng thua bằng tiền tại ki ốt số 4 thuộc Khu L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn cho 03 (ba) đối tượng gồm Phạm Thị M, Lê Thành N và Phùng Thị H. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ các vật chứng liên quan và đưa Nguyễn Thị N cùng các đối tượng liên quan về trụ sở Công an huyện để làm rõ sự việc.

Quá trình điều tra, xác định được số tiền đánh bạc của bị cáo Nguyễn Thị N vào ngày 16/8/2023 là **10.962.000 đồng** (mười triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn đồng), gồm 7.946.000 đồng (bảy triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) là tiền Nguyễn Thị N trực tiếp ghi lô đề và 3.016.000 đồng (ba triệu không trăm mười sáu nghìn đồng) là tiền Phạm Thị M ghi lô đề cho người khác chuyển đến cho Nguyễn Thị N.

Hình thức đánh bạc được xác định như sau: Nguyễn Thị N và Phạm Thị M nhận ghi số lô đề bằng tiền, căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc trong ngày quy ước như sau: Số đề là hai số cuối của giải đặc biệt. Số lô là hai số cuối của tất cả các giải. Số ba càng là ba số cuối của giải đặc biệt. Lô xiên hai là một cặp số gồm hai số có hai chữ số từ 00 đến 99, lô xiên ba là một cặp số gồm ba số có hai chữ số từ 00 đến 99, lô xiên bốn là một cặp số gồm bốn số có hai chữ số từ 00 đến 99, các

cặp số trùng hai số cuối của tất cả các giải. Số đầu là các số đầu của dãy số từ 0 đến 9. Số cuối là các số cuối của dãy số từ 0 đến 9.

Bị cáo Nguyễn Thị N thỏa thuận tỷ lệ thắng thua số tiền đánh bạc với các đối tượng như sau: Số đề tỷ lệ 01 ăn 70 tức là chơi 1.000 đồng (một nghìn đồng) thắng được 70.000 đồng (bảy mươi nghìn đồng). Số lô tỷ lệ 01 điểm ăn 80 tức là chơi 01 điểm lô bằng 22.000 đồng (hai mươi hai nghìn đồng) nếu thắng sẽ được 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng). Số ba càng tỷ lệ 01 ăn 400 tức là chơi 1.000 đồng (một nghìn đồng) thắng được 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). Số lô xiên hai tỷ lệ 10 ăn 100 tức là chơi 10.000 đồng (mười nghìn đồng) thắng được 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Số lô xiên ba tỷ lệ 10 ăn 400 tức là chơi 10.000 đồng (mười nghìn đồng) thắng được 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). Số lô xiên bốn tỷ lệ 10 ăn 1000 tức là chơi 10.000 đồng (mười nghìn đồng) thắng được 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Còn nếu người chơi thua thì Nguyễn Thị N sẽ được số tiền mà người chơi đã ghi số lô, số đề.

Bị cáo Nguyễn Thị N thỏa thuận ăn chia lợi nhuận với Phạm Thị M như sau: Phạm Thị M được hưởng 20% tổng số tiền số đề ghi được; 10% tổng số tiền lô xiên ghi được, lô thì Phạm Thị M ghi 22.000 đồng/điểm sau đó chuyển cho Nguyễn Thị N 22.500 đồng /điểm do đó Phạm Thị M được hưởng 500 đồng/điểm.

Về quá trình thu giữ, xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ tài liệu, tạm giữ tiền, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA C20 màu hồng đã qua sử dụng của Nguyễn Thị N. Quá trình điều tra, xét thấy điện thoại di động không liên quan đến hành vi phạm tội, ngày 06/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện L đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị N. *Hiện vật chứng còn tạm giữ gồm:* 05 (năm) mẩu giấy có ghi nhiều chữ số, ký hiệu khác nhau, được đánh số thứ tự từ 01 đến 05, có chữ ký xác nhận của bị cáo Nguyễn Thị N. 01 (một) mẩu bìa xé ra từ cây thuốc lá có ghi nhiều chữ số, ký hiệu khác nhau, có chữ ký xác nhận của bị cáo Nguyễn Thị N. 01 (một) quyển vở học sinh (không có bìa) có ghi nhiều chữ số, ký hiệu khác nhau, có chữ ký xác nhận của bị cáo Nguyễn Thị N. Số tiền 11.365.000 đồng (một triệu năm trăm mười nghìn đồng).

Bản cáo trạng số: 68/CT-VKSLB, ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Thị N thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại những lời khai trong hồ sơ vụ án và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày như sau: Ngày 16/8/2023, bà Phạm Thị M có nhận làm thư ký đề cho bị cáo Nguyễn Thị N và đã ghi số lô, số đề cho một người đàn ông được số tiền 3.314.000 đồng; bà Phùng Thị H đã đánh lô với bị cáo Nguyễn Thị N số tiền là 1.096.000 đồng; anh Lê Thành N đã đánh lô, đánh đề với bị cáo Nguyễn Thị N số tiền là 205.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo

Nguyễn Thị N phạm tội Đánh bạc. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 50; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy: 05 (năm) mẩu giấy có ghi nhiều chữ số, ký hiệu khác nhau, được đánh số thứ tự từ 01 đến 05, có chữ ký xác nhận của bị cáo Nguyễn Thị N; 01 (một) mẩu bìa xé ra từ cây thuốc lá có ghi nhiều chữ số, ký hiệu khác nhau, có chữ ký xác nhận của bị cáo Nguyễn Thị N; 01 (một) quyển vở học sinh (không có bìa) có ghi nhiều chữ số, ký hiệu khác nhau, có chữ ký xác nhận của bị cáo Nguyễn Thị N do là công cụ phạm tội. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tổng số tiền 11.260.000 đồng (mười một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) trong đó số tiền 10.962.000 đồng (mười triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị N là số tiền sử dụng để đánh bạc, số tiền 298.000 đồng (hai trăm chín mươi tám nghìn đồng) là tiền hoa hồng mà Phạm Thị M được bị cáo trả từ việc nhận ghi số lô, số đề, đang tạm gửi tại tài khoản tiền gửi số 3949.0.1054406.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Trả lại cho bị cáo số tiền bán rau là 105.000 đồng (một trăm linh năm nghìn đồng) là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi đánh bạc. Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có căn cứ xác định: Ngày 16/8/2023, tại Khu L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Nguyễn Thị N đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền

bằng hình thức nhận ghi số lô, số đề với 08 người. Cụ thể nhận số lô, số đề từ Phạm Thị M số tiền 3.016.000 đồng (ba triệu không trăm mười sáu nghìn đồng); trực tiếp ghi số lô, số đề cho Phùng Thị H số tiền 1.096.000 đồng (một triệu không trăm chín mươi sáu nghìn đồng); Lê Thành N số tiền 205.000 đồng (hai trăm linh năm nghìn đồng) và 05 (năm) người không quen biết với tổng số tiền 6.645.000 đồng (sáu triệu sáu trăm bốn năm nghìn đồng). Tổng số tiền Nguyễn Thị N tham gia đánh bạc trái phép trong ngày 16/8/2023 là 10.962.000 đồng (mười triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn đồng). Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị N đã cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Thị N là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, đến nếp sống văn minh của xã hội và ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích thu lợi bất chính. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật, hành vi của bị cáo gây ra cần được xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm giáo dục bị cáo phải chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là thành viên trong gia đình thờ cúng Liệt sĩ Hà Văn N (được Phòng Lao động và thương binh xã hội huyện L xác nhận) nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trước khi phạm tội, bị cáo chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, là người có nhân thân tốt.

[6] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo đánh bạc nhưng không có tính chất chuyên nghiệp. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Bị cáo có nơi cư trú, cụ thể rõ ràng; trong thời gian tại ngoại bị cáo không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật, có khả năng tự cải tạo. Xét thấy không cần xử phạt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, chưa cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian nhất định là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người cao tuổi, không có thu nhập và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2; điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 05 (năm) mẩu giấy có ghi nhiều chữ số, ký hiệu khác nhau, được đánh số thứ tự từ 01 đến 05, có chữ ký xác nhận của bị cáo Nguyễn Thị N; 01 (một) mẩu bìa xé ra từ cây thuốc lá có ghi nhiều chữ số, ký hiệu khác nhau, có chữ ký xác nhận của bị cáo Nguyễn Thị N; 01 (một) quyển vở học sinh (không có bìa) có ghi nhiều chữ số, ký hiệu khác nhau, có chữ ký xác nhận của bị cáo Nguyễn Thị N là công cụ phạm tội. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tổng số tiền 11.260.000 đồng (mười một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) trong đó số tiền 10.962.000 đồng (mười triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị N là số tiền sử dụng để đánh bạc, số tiền 298.000 đồng (hai trăm chín mươi tám nghìn đồng) là tiền hoa hồng mà Phạm Thị M được bị cáo trả từ việc nhận ghi số lô, số đề, đang tạm gửi tại tài khoản tiền gửi số 3949.0.1054406.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Trả lại cho bị cáo số tiền bán rau là 105.000 đồng (một trăm linh năm nghìn đồng) là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi đánh bạc.

[9] Đối với Phạm Thị M có hành vi nhận ghi số lô, đề, sau đó chuyển cho Nguyễn Thị N để nhận tiền hoa hồng; Lê Thành N, Phùng Thị H có hành vi đánh bạc với Nguyễn Thị N vào ngày 16/8/2023 nhưng số tiền tham gia đánh bạc với mức tiền dưới 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), qua xác minh Phạm Thị M, Lê Thành N, Phùng Thị H đều chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến hành vi đánh bạc, gá bạc hoặc tổ chức đánh bạc nên nên không cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã đề nghị và Công an huyện L đã xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với Đối với 05 (năm) đối tượng tham gia đánh bạc với Nguyễn Thị N và 01 (một) đối tượng ghi số lô, số đề với Phạm Thị M cùng vào ngày 16/8/2023 do không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác minh điều tra làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 và Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm vì là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 50, Điều 58, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; căn cứ

điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2, điểm a, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 và Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thạch là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 24/11/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Thị N cho Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 05 (năm) mẩu giấy có ghi nhiều chữ số, ký hiệu khác nhau, được đánh số thứ tự từ 01 đến 05, có chữ ký xác nhận của bị cáo Nguyễn Thị N; 01 (một) mẩu bìa xé ra từ cây thuốc lá có ghi nhiều chữ số, ký hiệu khác nhau, có chữ ký xác nhận của bị cáo Nguyễn Thị N; 01 (một) quyển vở học sinh (không có bìa) có ghi nhiều chứ số, ký hiệu khác nhau, có chữ ký xác nhận của bị cáo Nguyễn Thị N.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 11.260.000 đồng (mười một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) đang tạm gửi tại tài khoản tiền gửi số 3949.0.1054406.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị N số tiền 105.000 đồng (một trăm linh năm nghìn đồng).

(Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31 tháng 10 năm 2023).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị N được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA h.Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQĐVA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nông Thị Huyền Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Huyền Trang